**NHÓM 1: CHĂM CHỈ**

**Thành viên nhóm**

1/ Nguyễn Thị Hạnh Xuân - Nhóm Trưởng

2/ Nguyễn Thị Phượng - Thư Ký

3/ Trần Ngọc Yến Hiền

4/ Vi Thị Cường

5/ Nguyễn Quốc Khánh

6/ Lê Đức Nam

7/ Đoàn Thị Ngân Hoa

8/ Nguyễn Văn Hảo

9/ Lê Hữu Vỹ

10/ Lê Thị Thanh

11/ Nguyễn Thị Thùy

12/ Đào Thị Nhung

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể một trải nghiệm đáng nhớ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **25** | **5** | **15** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  -Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  - Nhận ra thành phần của câu: trạng ngữ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | Nhận biết:  Thông hiểu:  Vận dụng:  Vận dụng cao:  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC (6.0 điểm) Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu dưới đây:**

**Mẹ ốm**

*[…]*

*Cánh màn khép lỏng cả ngày  
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.  
 Nắng mưa từ những ngày xưa  
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*

*Khắp người đau buốt, nóng ran  
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm.  
 Người cho trứng, người cho cam  
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.*

*Sáng nay trời đổ mưa rào  
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.  
 Cả đời đi gió đi sương  
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.*

*Mẹ vui con có quản gì*

*Ngâm thơ kể chuyện, rồi thì múa ca*

*Rồi con diễn kịch giữa nhà*

*Một mình con sắm cả ba vai chèo*.

…………………………………

                                                     (1970)

                                                                (Trần Đăng Khoa, trích tập thơ*Góc sân và khoảng trời,*

NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

**Câu 1**. Đoạn thơ trênthuộc thể thơ nào? **(Nhận biết)**

A. Thơ tự do

B. Thơ 5 chữ

**C. Thơ lục bát**

D. Thơ thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 2.** Xác định cách ngắt nhịp trong hai câu thơ sau: **(Nhận biết)**

“Cả đời đi gió đi sương  
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.”

**A. 2/2/2 và 4/4**

B. 4/2 và 2/2/4

C. 2/2/2 và 2/4/2

D. 2/2/2 và 2/2/4

**Câu 3**. Chỉ ra trạng ngữ trong câu thơ sau: **(Nhận biết)**

*Sáng nay trời đổ mưa rào  
Nắng trong trái chín ngọt ngào hương bay.*

1. Hương bay.
2. Mưa rào.
3. **Sáng nay.**

D. Trái chín.

**Câu 4.** Từ nào trong các từ sau đây là từ láy? **(Nhận biết)**

**A. Ngọt ngào** C. Ruộng vườn

B. Nắng mưa D. Cuốc cày

**Câu 5**. Hình ảnh nào sau đây được nhắc đến trong đoạn trích trên? **(Nhận biết)**

**A.** Cha

B. Bà

**C. Mẹ**

D. Ông

**Câu 6**. Em hiểu nghĩa ẩn dụ của từ “Nắng mưa” trong câu thơ sau như thế nào? **(Thông hiểu)**

*“Nắng mưa từ những ngày xưa*

*Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan”*

**A. Chỉ sự gian nan khó nhọc trong cuộc đời của mẹ**

B. Chỉ hiện tượng nắng mưa của thời tiết.

C. Nói đến sự vất vả cơ cực của người cha.

D. Chỉ sự cần cù làm việc đề chăm sóc cho con.

**Câu 7**. Qua đoạn thơ trên, nhà thơ đã bày tỏ cảm xúc gì khi viết về mẹ? **(Thông hiểu)**

**A. Lòng biết ơn vô hạn, tình yêu thương tha thiết của người con đối với mẹ.**

B. Niềm vui khi được sống trong tình yêu thương của mẹ.

C. Tình cảm xót thương của người con đối với mẹ.

D. Tình yêu mến, tự hào khi có mẹ.

**Câu 8**. Em hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ: **(Thông hiểu)**

“*Cánh màn khép lỏng cả ngày*

*Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.”*

A. Người mẹ bị ốm nặng.

B. Người nông dân lao động vất vả một nắng hai sương.

**C. Ruộng vườn nhà cửa vắng vẻ, không có bàn tay mẹ chăm sóc.**

1. Người cha bị ốm; Ruộng vườn vắng cha không người chăm sóc.

**Câu 9**.Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người mẹ đối với cuộc sống mỗi người? **(Vận dụng)**

**Câu 10**. Qua đoạn thơ trên em rút ra bài học gì cho bản thân? **(Vận dụng)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)** Cuộc đời mỗi người là những trải nghiệm thú vị và đáng nhớ. Hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm mà em nhớ nhất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng *(nếu hợp lí),* song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Người mẹ rất quan trọng trong việc nuôi nấng, dưỡng dục con cái.  - Người mẹ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách, lối sống của con cái. Mẹ là chỗ dựa tinh thần của con cái. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách, song có thể diễn đạt theo các ý sau:  - Yêu thương, kính trọng, biết giúp đỡ và chăm sóc bố mẹ khi già yếu | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Về một kỉ niệm mà em nhớ nhất | 0,25 |
|  | *c.* - Học sinh kể lại kỉ niệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được kỉ niệm đáng nhớ của bản thân  - Kể lại các sự kiện chính trong kỉ niệm: Bắt đầu, diễn biến, kết thúc.  - Ý nghĩa của kỉ niệm đối với bản thân. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |